TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16/01/2025
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán, chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thọ và ông Nguyễn Văn Sỹ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thành Thi - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1057/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 412/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy H, sinh năm 1992
Địa chỉ: Tổ C, khu phố F, phường H, TP ., tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh Lê Trọng N, sinh năm 1988
Địa chỉ: Số nhà B thuộc tổ C, khu phố D, phường Q, TP ., tỉnh Bình Định.

(Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Trọng N vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện ngày 13/11/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy H trình bày:**

Chị và anh Lê Trọng N tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 18/01/2016 tại UBND phường Q, TP ., tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là tính cách hai bên không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 01 năm 2023, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng gay gắt nên chị và anh N sống ly thân cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa cho chị được ly hôn anh N để ổn định cuộc sống. Hiện nay sức khoẻ chị tốt, không mang thai.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

**** Bị đơn anh Lê Trọng N*:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh N đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa để khai báo, hòa giải. Tại phiên tòa, anh N cũng vắng mặt không lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thúy H, chị H được ly hôn anh Lê Trọng N. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét. Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Lê Trọng Nghĩa L bị đơn trong vụ án, hiện cư trú tại phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Thúy H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Lê Trọng N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị Thúy H và anh Lê Trọng N tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 01 năm 2016 tại UBND phường Q, TP ., tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị H thì nguyên nhân là do tính cách hai bên không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 01 năm 2023 anh chị sống ly thân cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh N không đến Tòa để khai báo, hòa giải, chứng tỏ anh N không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét: Hôn nhân của chị H, anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị H yêu cầu ly hôn với anh Nghĩa L phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.1] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị H anh N không có con chung nên Toà không xét.

[3.2] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy H được ly hôn với anh Lê Trọng N.

2- Về con chung: Vợ chồng không có con chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

4 - Về án phí: Chị Lê Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0000851 ngày 20/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

5 - Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSNDTP. Quy Nhơn
- CC THA Tp.Quy Nhơn
-UBND P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn;
(Giấy CNKH số 06 ngày 18.01.2016)
- Các đương sự

Phạm Thị Hồng Diễm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Thọ **Nguyễn Văn Sỹ** **Phạm Thị Hồng Diễm**

Nơi nhận:

- *VKSNDTP Quy Nhơn*
- *CC THA Tp.Quy Nhơn*
-*UBND phường Đống Đa, TP. Quy Nhơn*
(Giấy CNKH ngày 11.3.2017)
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hồng Diễm